

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 188/2018/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 14 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ thực hiện trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

SỞ TƯ PHÁP KIÊN GIANG

Số: 4622
ĐẾN Ngày: 27/12/2018
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 172/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về Danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ thực hiện trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 139/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật đất đai như sau:

Tổng số 58 dự án, tổng diện tích quy hoạch 32,10 ha, diện tích cần thu hồi đất 30,77 ha, trong đó có sử dụng đất trồng lúa 6,88 ha, đất khác 23,89 ha, cụ thể như sau:

1. Danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật đất đai, đồng thời có sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 58 Luật đất đai: Tổng số 09 dự án, tổng diện tích quy hoạch 11,31 ha, diện tích cần thu hồi

đất 11,31 ha, trong đó có sử dụng đất trồng lúa 6,88 ha, đất khác 4,43 ha, cụ thể như sau:

a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương: Tổng số 06 dự án, tổng diện tích quy hoạch 10,33 ha, diện tích cần thu hồi đất 10,33 ha, trong đó có sử dụng đất trồng lúa 5,9 ha, đất khác 4,43 ha.

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải: Tổng số 03 dự án, tổng diện tích quy hoạch 0,98 ha, diện tích cần thu hồi đất 0,98 ha, trong đó có sử dụng đất trồng lúa 0,98 ha.

2. Danh mục Dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật đất đai, nhưng không có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng: Tổng số 49 dự án, tổng diện tích quy hoạch 20,79 ha, diện tích cần thu hồi đất 19,46 ha, cụ thể như sau:

a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương: Tổng số 16 dự án, tổng diện tích quy hoạch 5,67 ha, diện tích cần thu hồi đất 4,87 ha.

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải: Tổng số 21 dự án, tổng diện tích quy hoạch 13,05 ha, diện tích cần thu hồi đất 12,52 ha.

c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: Tổng số 11 dự án, tổng diện tích quy hoạch 2,02 ha, diện tích cần thu hồi đất 2,02 ha.

d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: Tổng số 01 dự án, tổng diện tích quy hoạch 0,05 ha, diện tích cần thu hồi đất 0,05 ha.

(Chi tiết tại Mục 1 Phụ lục 1 kèm theo).

Điều 2. Thông qua Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 58

Luật đất đai nhưng không thuộc trường hợp cần thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật đất đai

Tổng số 02 dự án, tổng diện tích quy hoạch 6,20 ha, trong đó có sử dụng đất trồng lúa 0,65 ha, đất rừng phòng hộ 3,0 ha (*Chi tiết tại Mục 1 Phụ lục 2 kèm theo*).

Điều 3. Thông qua Danh mục dự án phải điều chỉnh từ năm 2016 sang năm 2019 và Danh mục dự án phải hủy bỏ

1. Dự án cần thu hồi đất năm 2016 điều chỉnh sang năm 2019: Tổng số dự án điều chỉnh 46 dự án, tổng diện tích quy hoạch 780,67 ha, diện tích cần thu hồi đất 766,32 ha, trong đó đất trồng lúa 14,79 ha, đất rừng phòng hộ 12,71 ha, đất khác 738,82 ha (*Chi tiết tại Mục 2 Phụ lục 1 kèm theo*).

2. Dự án có sử dụng đất trồng lúa, không thuộc trường hợp cần thu hồi đất năm 2016 điều chỉnh sang năm 2019: Tổng số dự án điều chỉnh 01 dự án, tổng diện tích quy hoạch 15,00 ha, trong đó có sử dụng đất trồng lúa 9,80 ha (*Chi tiết tại Mục 2 Phụ lục 2 kèm theo*).

3. Dự án phải hủy bỏ

a) Tổng số dự án hủy bỏ 60 dự án, tổng diện tích quy hoạch 803,35 ha, diện tích cần thu hồi đất và chuyển mục đích 673,58 ha, trong đó đất trồng lúa 9,98 ha, đất rừng phòng hộ 34,29 ha, đất rừng đặc dụng 4,09 ha, đất khác 625,22 ha (*Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo*).

b) Đối với các dự án còn lại (ngoài các dự án nêu trên) mà đã được Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục công trình cần thu hồi đất, danh mục công trình có sử dụng đất lúa, đất rừng trong năm 2016 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2016) mà đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018 chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát xem xét hủy bỏ theo quy định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 4. Thông qua Danh mục dự án bổ sung năm 2018 đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua cho thực hiện trong năm 2018.

Danh mục Dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật đất đai: Tổng số 02 dự án, tổng diện tích quy hoạch 1,37 ha, diện tích cần thu hồi đất 1,37 ha, trong đó có sử dụng đất khác 1,37 ha (*Chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo*).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 12 năm 2018. / *Kiên*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP, các phòng và chuyên viên;
- Lưu: VT, PTH, ddqnhut.

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Đặng Tuyết Em

PHỤ LỤC 1. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch				Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án						Địa điểm	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (ha)	Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác	Cấp xã	Cấp huyện				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+ .(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)		

MỤC 1. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI NĂM 2019

1	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng; công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương	0,05	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	0,05	0,05	0,05												
2	Mở rộng Trường TH Đông Hưng A1	0,05	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	0,05	0,05	0,05												
3	Trường TH Tân Thanh 2 (điểm Ngã Ba)	0,30	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	0,30	0,30	0,30												
4	Trường TH Đông Yên 2 (mở rộng)	0,20	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	0,20	0,20	0,20												
5	Trường Mẫu giáo xã Thanh Đông B	0,12	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	0,12	0,10	0,02												
6	Trường Tiểu học An Minh Bắc 2	1,19	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	1,19	0,39	0,80												
7	Trạm y tế xã Tân Hiệp A	0,13	Đất xây dựng cơ sở y tế	0,13	0,13													

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án				Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Đất trồng lúa	Hiện trạng sử dụng đất		Cấp xã	Cấp huyện			
						Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng			Đất khác		
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
7	Khu di tích Sở Chỉ huy lực lượng vũ trang Tỉnh đội Rạch Giá	8,54	đất có di tích lịch sử - văn hóa	8,54	4,93		3,61	Thanh Yên	U Minh Thượng		Thông báo số 411 - TB/VPTU ngày 9/10/2017 ý kiến kết luận của thường trực Tỉnh ủy về việc đầu tư mở rộng khu di tích	
Tổng	7	10,53		10,53	6,10		4,43					
II Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải												
1	Vùng quy tụ đổi diện cầu Cái Tre mở rộng	0,30	Đất giao thông	0,30	0,30		0,00	Kiên Bình	Kiên Lương		Công văn số 6062/UBND ngày 22/12/2015 của Văn phòng UBND tỉnh về việc chủ trương nạo vét tuyến kênh Cái Tre - Lung Lớn đến nhà máy xi măng Holcim, huyện Kiên Lương	
2	Cống K16 trên đê bao rừng ngoài U Minh Thượng	0,30	Đất thủy lợi	0,30	0,30			Đông Hưng B	An Minh		Công văn số 898/SKHĐT-THQH ngày 28/9/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc cung cấp danh mục công trình đã được ghi vốn, đã được chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh	
3	Mở rộng bãi rác tại áp Gò Đất, xã Bình An, huyện Châu Thành	0,38	Đất bãi thải, xử lý chất thải	0,38	0,38			Bình An	Châu Thành		Có trong danh mục công trình bổ sung vốn năm 2018 từ nguồn thu kết dư ngân sách theo Nghị quyết 10/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành	
Tổng	3	0,98		0,98	0,98							
Tổng (I-II)	10	11,51		11,51	7,08		4,43					

B. Danh mục các dự án cần thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 6, của Luật Đất đai, nhưng không có dự định đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng thực hiện trong năm 2019

I Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương												
STT	Hạng mục Dự án	Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án				Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác	Cấp xã	Cấp huyện		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Trường TH Đông Thành 1 (Điểm lẻ)	0,06	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	0,06			0,06	Đông Thành	An Minh		Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 do UBND huyện An Minh quản lý	
2	Trường Mầm non Thanh Bình	0,42	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	0,42			0,42	Thanh Bình	Giồng Riềng		Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 do UBND huyện Giồng Riềng quản lý	

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch			Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án							Địa điểm		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất					Cấp xã	Cấp huyện			
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác	Đất trống					
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+ .1(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)		
1	Trường Tiểu học Danh Thới	0,20	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,20				0,20	Vinh Phú	Giồng Riêng	Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh và việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 do UBND huyện Giồng Riêng quản lý			
4	Trường mẫu giáo Linh Huỳnh	0,14	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,14				0,14	Linh Huỳnh	Hòn Đất	Nhận bàn giao từ Trường Tiểu học Linh Huỳnh theo Biên bản số 01/BB-TH ngày 08/7/2014			
5	Trường Trung học cơ sở Mỹ Thái	0,45	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,45				0,45	Mỹ Thái	Hòn Đất	sử dụng nguồn vốn xã số Kiến thiết theo Kế hoạch số 2239/KH-PGDDT ngày 04/9/014 của UBND huyện Hòn Đất			
6	Trường Tiểu học Dương Hòa (điểm Tà Săng)	0,19	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,19				0,19	Dương Hòa	Kiên Lương	Quyết định số 3648/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của UBND huyện Kiên Lương và việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng Trường Tiểu học Dương Hòa (Điểm Tà Săng)			
7	Trường THCS Dương Đông 3	0,61	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,61				0,61	Dương Đông	Phù Quốc	Thông báo số 114/TB-VP ngày 14/8/2018 của văn phòng UBND và UBND về kết luận của Chủ tịch UBND huyện Phù Quốc sau buổi khảo sát thực địa bãi rác tạm ở xã Cửa Dương và vị trí xây dựng Trường Trung học cơ sở Dương Đông 3 và Quyết định 2300/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của UBND huyện Phù Quốc về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện			
8	Trường TH-THCS Minh Thuận 4 (điểm chính)	0,46	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,46				0,46	Minh Thuận	U Minh Thượng	Thông báo số 114/TB-VP ngày 14/8/2018 của văn phòng UBND và UBND về kết luận của Chủ tịch UBND huyện Phù Quốc sau buổi khảo sát thực địa bãi rác tạm ở xã Cửa Dương và vị trí xây dựng trường Trung học cơ sở Dương Đông 3 và Quyết định 2300/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của UBND huyện Phù Quốc về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện			
9	Mở rộng khu hậu cư Huyện ủy huyện Châu Thành	0,37	Đất có di tích lịch sử - văn hoá		0,30	0,07			0,07	Bình An	Châu Thành	Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2017 của UBND huyện U Minh Thượng phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình			
10	Mở rộng đình Nguyễn Trung Trực (di tích lịch sử cấp quốc gia)	0,65	Đất cơ sở tín ngưỡng		0,50	0,15			0,15	Vinh Thanh	Rạch Giá	Thông báo số 441/TB-VP ngày 14 tháng 6 năm 2018 kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về việc mở rộng đình Nguyễn Trung Trực			
11	Công viên cây xanh cấp kênh Ba Hòn	0,60	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng		0,60				0,60	Kiên Lương	Kiên Lương	Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND huyện Kiên Lương về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình			

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án				Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất			Cấp xã	Cấp huyện			
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng					Đất khác
(1)	(2)	(3)-(5)+(6)	(4)	(5)	(6)-(7)+ . (10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
12	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Châu Thành	0,05	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	0,05	0,05				0,05	Mình Lương	Châu Thành	Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất tại Công văn số 662/STNMT-QLĐĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018	
13	Đội Quản lý thị trường số 7	0,05	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		0,05				0,05	Mình Lương	Châu Thành	Quyết định số 334/QĐ-SKHDT ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đội Quản lý thị trường số 7	
14	Chi cục Thuế huyện U Minh Thượng	0,57	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		0,57				0,57	An Minh Bắc	U Minh Thượng	Quyết định số 1253/QĐ-CT ngày 29 tháng 10 năm 2010 của Cục thuế tỉnh phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình. Nguồn vốn: Xây dựng cơ bản của Tổng Cục thuế cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn chi hỗ trợ thanh xây dựng cơ bản của ngành thuế	
15	Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng	0,55	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		0,55				0,55	An Minh Bắc	U Minh Thượng	Quyết định số 435/QĐ-BTP ngày 30 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tư pháp phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	
16	Cầu lạc bộ hưu trí	0,30	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		0,30				0,30	An Hòa	Rạch Giá	Công văn số 6969/VP-KTCN ngày 28/12/2017 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận chủ trương vị trí xây dựng trụ sở làm việc chung các Hội	
Tổng		16		0,80	4,87				4,87				
II Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải													
1	Nâng cấp Cảng cá Tắc Cậu	0,30	Đất giao thông		0,30				0,30	Bình An	Châu Thành	Quyết định số 4461/QĐ-BNN-TCTS ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp Cảng cá Tắc Cậu, tỉnh Kiên Giang	
2	Công trình đầu tư xây dựng đường Mỹ Thái, hạng mục xây dựng 06 cầu	3,60	Đất giao thông		3,60				3,60	Mỹ Thái	Hòn Đất	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 do Sở Giao thông vận tải quản lý	
3	Đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng cầu Lộ Quẹo đường Tỉnh ĐT.962	0,10	Đất giao thông		0,10				0,10	Gò Quao	Gò Quao	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 do Sở Giao thông vận tải quản lý	
4	Kè, đường huyện Kiên Lương	0,23	Đất giao thông		0,23				0,23	Kiên Lương	Kiên Lương	Công văn số 264/SKHDT-THOH ngày 24/4/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo chi tiết kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020, Phụ lục IV, Mục I.1.1.1	

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch			Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án						Địa điểm		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích (ha)	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác	Cấp xã	Cấp huyện			
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+ .1(0)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
5	Kè, đường huyện Kiên Lương	0,11	Đất giao thông		0,11				0,11	Kiên Bình	Kiên Lương	Công văn số 264/SK/HĐT-TH/QH ngày 24/4/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo chỉ tiết kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020, Phụ lục IV, Mục 1.1.1.1		
6	Đường Tạ Uyên (đài 287m)+ Nguyễn Trung Trục nối dài (đài 496m)+ Đường C nối dài (đài 210m)	0,71	Đất giao thông	0,31	0,40				0,40	Kiên Lương	Kiên Lương	Quyết định số 3663/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của UBND huyện Kiên Lương về việc phê duyệt Báo cáo KT-KT đầu tư xây dựng công trình		
7	Cầu bắc qua kênh T3	0,03	Đất giao thông		0,03				0,03	Hòa Điền	Kiên Lương	Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND huyện Kiên Lương về việc phê duyệt báo cáo KT-KT đầu tư xây dựng công trình		
8	Cầu bắc qua kênh T3	0,08	Đất giao thông		0,08				0,08	Kiên Bình	Kiên Lương	Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND huyện Kiên Lương về việc phê duyệt báo cáo KT-KT đầu tư xây dựng công trình		
9	Cầu Kênh I	0,13	Đất giao thông		0,13				0,13	Hòa Điền	Kiên Lương	Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND huyện và việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018, bằng nguồn vốn ngân sách huyện và dự án đất.		
10	Đường Vành đai Nam Đông Hồ	4,04	Đất giao thông		4,04				4,04	Tô Châu	Hà Tiên	Thông báo số 764-TB/TU Kết luận của Ban Thường vụ Thị ủy chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đường Vành đai Nam Đông Hồ		
11	Đường và cầu Trường cấp II, III xã Thuận Yên	1,21	Đất giao thông		1,21				1,21	Thuận Yên	Hà Tiên	Nghị quyết số 70/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 07 năm 2018 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc phê chuẩn điều chỉnh Danh mục và vốn các công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 trên địa bàn thị xã Hà Tiên		
12	Đường và cầu liên ấp Rạch Núi, Rạch Vuốt	0,02	Đất giao thông		0,02				0,02	Thuận Yên	Hà Tiên	Nghị quyết số 70/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 07 năm 2018 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc phê chuẩn điều chỉnh danh mục và vốn các công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 trên địa bàn thị xã Hà Tiên		
13	Mở rộng đường Nguyễn Bình Khiêm	0,89	Đất giao thông		0,89				0,89	Vinh Quang	Rạch Giá	Thông báo số 1392-TB/TU ngày 05 tháng 6 năm 2018 Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xây dựng Đền thờ tướng niệm người có công trên địa bàn tỉnh Kiên Giang		
14	Mở rộng đường Võ Trường Toản (đoạn Lý Thường Kiệt - Nguyễn Bình Khiêm)	0,76	Đất giao thông	0,15	0,61				0,61	Vinh Thanh	Rạch Giá	Thông báo số 1392-TB/TU ngày 05 tháng 6 năm 2018 Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xây dựng Đền thờ tướng niệm người có công trên địa bàn tỉnh Kiên Giang		



STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án				Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác	Cấp xã		
(1)	(2)	$(3) = (5) + (6)$	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
15	Mở rộng Đường Đông Hồ (đoạn Lê Thị Hồng Gấm - Phạm Ngọc Thạch)	0,31	Đất giao thông	0,07	0,24			0,24	Vĩnh Thanh	Rạch Giá	Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND thành phố Rạch Giá về việc chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn 05 năm giai đoạn 2016-2020	
16	Trạm cấp nước xã Thạnh Lộc	0,07	Đất thủy lợi	0,07				0,07	Thạnh Lộc	Châu Thành	Quyết định số 307/QĐ-SKHĐT ngày 25/20/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình trạm cấp nước xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	
17	Trạm cấp nước xã Hòn Tre	0,10	Đất thủy lợi	0,10				0,10	Hòn Tre	Kiên Hải	Công văn số 111/HDND-VP ngày 6/6/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận chủ trương đầu tư	
18	Trạm cấp nước Hòn Máu	0,10	Đất thủy lợi	0,10				0,10	Nam Du	Kiên Hải	Công văn số 111/HDND-VP ngày 6/6/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận chủ trương đầu tư	
19	Cống Cà Bần	0,12	Đất thủy lợi		0,12				Thủy Liễu	Gò Quao	Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2018, nguồn vốn: Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015, thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2020 và Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí thực hiện chỉnh sách bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2018 theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND huyện các huyện: Gò Quao, Vĩnh Thuận, Châu Thành. Nguồn vốn: Trung ương giao cần đối trong dự toán năm 2018	
20	Cống Vàm Cá mới lớn	0,07	Đất thủy lợi		0,07				Thới Quản	Gò Quao	Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2018, nguồn vốn: Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015, thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2020 và Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí thực hiện chỉnh sách bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2018 theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND huyện các huyện: Gò Quao, Vĩnh Thuận, Châu Thành. Nguồn vốn: Trung ương giao cần đối trong dự toán năm 2018	

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch				Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án						Địa điểm		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích (ha)	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác	Cấp xã	Cấp huyện				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+ .(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)		
21	Công Vam Cà Mối Nhỏ	0,07	Đất thủy lợi		0,07				0,07	Thờ Quận	Gò Quao	Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2018, nguồn vốn: Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015, thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2020 và Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2018 theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP đối với Số Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND huyện các huyện: Gò Quao, Vĩnh Thuận, Châu Thành. Nguồn vốn: Trung ương giao cần đối trong dự toán năm 2018			
Tổng		21		13,05					12,52						
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư: dự án tái định cư, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, xây dựng công trình của cơ sở giáo dục, khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng														
1	Chợ Kênh 8	0,11	Đất chợ		0,11				0,11	Thanh Đông A	Tân Hiệp	Quyết định chủ trương đầu tư số 1684/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017 do UBND cấp cho Công ty TNHH MTV Xây dựng - Thương mại Thịnh Phú đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ			
2	Nhà Văn hóa ấp Tân Thanh	0,09	Đất sinh hoạt cộng đồng		0,09				0,09	Tân Khánh Hòa	Giang Thành	Có trong danh mục dự kiến đầu tư công năm 2019 huyện Giang Thành			
3	Nhà Văn hóa ấp Ta Teng	0,03	Đất sinh hoạt cộng đồng		0,03				0,03	Phù Lợi	Giang Thành	Có trong danh mục dự kiến đầu tư công năm 2019 huyện Giang Thành			
4	Trung tâm Văn hóa xã Tân Khánh Hòa	0,04	Đất sinh hoạt cộng đồng		0,04				0,04	Tân Khánh Hòa	Giang Thành	Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND huyện Giang Thành về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Trung tâm văn hóa xã Tân Khánh Hòa			
5	Trung tâm Văn hóa xã Mỹ Thái	0,05	Đất sinh hoạt cộng đồng		0,05				0,05	Mỹ Thái	Hòn Đất	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 do Sở Văn hóa và Thể thao quản lý			
6	Trụ sở ấp Kết hợp nhà Văn hóa ấp Hòn Sóc	0,05	Đất sinh hoạt cộng đồng		0,05				0,05	Thỏ Sơn	Hòn Đất	Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Kiên Giang chủ trương đầu tư danh mục các dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang			

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án				Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất			Cấp xã	Cấp huyện		
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
7	Trụ sở áp kết hợp Nhà văn hóa ấp Bến Đá	0,05	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,05				0,05	Thổ Sơn	Hòn Đất	Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Kiên Giang chủ trương đầu tư danh mục các dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
8	Nơi sinh hoạt cho đồng bào dân tộc Khmer tại khu phố Lung Kha Na	0,07	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,07				0,07	Kiên Lương	Kiên Lương	Công văn số 116/VP-TH ngày 04/4/2017 của văn phòng HĐND- UBND huyện Kiên Lương về việc chấp thuận chủ trương xây dựng nơi sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc Khmer tại khu phố Lung Kha Na	
9	Tỉnh xá Ngọc Giang	0,30	Đất cơ sở tôn giáo	0,30				0,30	Giục Tương	Châu Thành	Sở Tài nguyên và Môi trường đã thẩm định nhu cầu sử dụng đất tại Công văn số 615/STNNMT-QLĐĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 và Công văn số 169/UBND-TNMT ngày 10/7/2013 của UBND huyện Châu Thành về việc giao đất cho Tỉnh xá Ngọc Giang tại ấp Tân Thành, xã Giục Tương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để sử dụng vào mục đích đất tôn giáo	
10	Nhà tang lễ	0,23	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	0,23				0,23	Pháo Đài	Hà Tiên	Nghị quyết 69/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 07 năm 2018 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc phê chuẩn điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 bằng nguồn vốn ngân sách thị xã	
Tổng		10		1,02				1,02				
IV Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản; làm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng												
1	Chỉnh trang đô thị thị trấn Giồng Riềng (dự án lấp kênh lò heo, bổ sung diện tích)	0,05	Đất ở tại đô thị		0,05			0,05	Giồng Riềng	Giồng Riềng	Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh chấp thuận đầu tư Dự án chỉnh trang đô thị thị trấn Giồng Riềng	
Tổng		1			0,05			0,05				
Tổng (I+II+)		48		1,33	18,46			18,46				
Tổng (A+B)		58		1,33	29,97	7,08		22,89				

MỤC 2. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TỪ NĂM 2016 SANG NĂM 2019

STT	Hạng mục Dự án	Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án	Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Trường TH Tây Yên A II (mở rộng)	0,67	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	0,55	0,12	Tây Yên A	An Biên	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch				Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án							Địa điểm		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Đất khác	Cấp xã	Cấp huyện				
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác							
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+ .(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)			
2	Đường vào Phòng Khám đa khoa xã Vĩnh Thắng	0,50	Đất giao thông		0,50				0,50	Vĩnh Thắng	Gò Quao	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện			
3	Đường Võ Văn Tần và đường Huỳnh Mãn Đạt	13,70	Đất giao thông	12,71	0,99				0,99	Kiên Lương	Kiên Lương	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng do đặc, đã bồi thường GPMB một phần)			
4	KDLST Vàng Bàu (Tông 132, 10ha, gồm 20,5ha đất rừng_Cty SASCO)	110,60	Đất thương mại, dịch vụ		110,60			9,00	30,92	Cửa Cạn	Phú Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng do đặc)			
5	Khu dân cư Làng chài (KDL Rachel Venm)	39,92	Đất ở tại nông thôn		39,92				30,92	Gành Dầu	Phú Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	Đã hoàn thành bởi thường GPMB, đang làm hồ sơ giao đất			
6	Khu dân cư căn nhà mơ ước (Công ty CP Cửu Long)	59,70	Đất ở tại nông thôn		59,70				59,70	Dương Tư	Phú Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng do đặc)			
7	Khu dân cư Xuân Hoàng	9,29	Đất ở tại đô thị		9,29				9,29	Dương Đông	Phú Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng do đặc)			
8	Khu dân cư TĐC và nhà ở xã hội Cửa Cạn (Công ty CP Tập đoàn LTO)	38,20	Đất ở tại nông thôn		38,20				38,20	Cửa Cạn	Phú Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng do đặc)			
9	Khu nghỉ dưỡng cao cấp Ngôi sao Phú Quốc (Công ty CP Ngôi Sao Phú Quốc)	8,54	Đất thương mại, dịch vụ		8,54				8,54	An Thới	Phú Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng do đặc)			



STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án				Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện			
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác					
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)+(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
10	KDC Nam rạch Cửa Cạn (Công ty Tháo Điện)	34,30	Đất ở tại nông thôn		34,30				34,30	Cửa Cạn	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng đo đạc)
11	Dự án KDL sinh thái Trần Thái (điều chỉnh, mở rộng)	2,00	Đất thương mại, dịch vụ		2,00				2,00	Dương Đông	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng đo đạc)
12	Dự án KDL sinh thái Xuân Hoàng	13,71	Đất thương mại, dịch vụ		13,71				13,71	Dương Đông	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng đo đạc)
13	Khu hỗn hợp du lịch và Trung tâm Giống thủy hải sản Phú Quốc (tổng diện tích 64,9 trong đó đã thu hồi 50,19ha)	14,70	Đất thương mại, dịch vụ		14,70				14,70	An Thới	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đang lập phương án bồi thường, GPMB)
14	Dự án thuộc lô số 6 thuộc KDL và sân golf Bãi Sao (Công ty CP Biển Đẹp Phú Quốc).	36,68	Đất thương mại, dịch vụ		36,68		1,51		35,17	An Thới	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng đo đạc)
15	Dự án La Verenda Villas thuộc lô số 8 thuộc KDL và sân golf Bãi Sao (Công ty TNHH Ngọc Xanh Phú Quốc)	19,00	Đất thương mại, dịch vụ		19,00		2,00		17,00	An Thới	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng đo đạc)
16	KDL sinh thái Green Hill (Cty TNHH Hải An Huy)	76,00	Đất thương mại, dịch vụ		76,00				76,00	Cửa Cạn	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng đo đạc)
17	KDL sinh thái Đồi Cửa Cạn (Cty TNHH ĐT XD Quốc Đô Cửa Cạn, Tổng 33,34ha, đất rừng 32,7ha, đất khác 0,60ha. Đã điều chỉnh theo diện tích đo đạc BT GPMB)	0,60	Đất thương mại, dịch vụ		0,60				0,60	Cửa Cạn	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng đo đạc)

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án							Địa điểm		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất			Đất khác	Cấp xã	Cấp huyện				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)		
18	KDL sinh thái vừng trâu nầm (Công ty Quang Phương Thịnh)	34,29	Đất thương mại, dịch vụ		34,29				34,29	Bãi Thơm	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng đo đạc)		
19	KDSL.T Việt Resort (Công ty TNHH MTV HàTa Việt An)	10,00	Đất thương mại, dịch vụ		10,00				10,00	Gành Dầu	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng đo đạc)		
20	KDL sinh thái nhà vườn Rạch Vem (Công ty Ngọc Hải)	54,19	Đất thương mại, dịch vụ		54,19				54,19	Gành Dầu	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký phê duyệt phương án BTGPMB)		
21	Khu ở dịch vụ du lịch và làng nghề truyền thống Việt Anh	6,90	Đất thương mại, dịch vụ		6,90				6,90	Gành Dầu	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng đo đạc)		
22	KDL sinh thái Phú Cường	25,00	Đất thương mại, dịch vụ		25,00				25,00	Gành Dầu	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng đo đạc)		
23	Dự án KDL Sea Sense Resort & Spa (Công ty TNHH Bảo Minh Ông Lang)	7,00	Đất thương mại, dịch vụ		7,00				7,00	Cửa Dương	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng đo đạc)		
24	Dự án KDL thương mại Đảo Quý Tế Giới	5,90	Đất thương mại, dịch vụ		5,90				5,90	Cửa Dương	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng đo đạc)		
25	KDL sinh thái Eo Xoài	10,54	Đất thương mại, dịch vụ		10,54				10,54	Cửa Dương	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng đo đạc)		

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án				Địa điểm		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất			Hiện trạng sử dụng đất		Đất khác	Cấp xã	Cấp huyện			
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ				Đất rừng đặc dụng		
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)+(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
26	Dự án KDL sinh thái Quý Hải ven Bắc Bãi Trường (điều chỉnh, mở rộng)	1,06	Đất thương mại, dịch vụ		1,06				1,06	Dương Tơ	Phù Quốc	Nghi quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng đo đạc, Đăng chi trả bồi thường GPMB)
27	Khu du lịch Vĩnh Phát Resort (Công ty CP Đầu tư Vĩnh Phát)	0,90	Đất thương mại, dịch vụ		0,90				0,90	Dương Tơ	Phù Quốc	Nghi quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng đo đạc)
28	Dự án KDL Hồng An thuộc KDL ven biển Bắc Bãi Trường (mở rộng)	3,50	Đất thương mại, dịch vụ		3,50				3,50	Dương Tơ	Phù Quốc	Nghi quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng đo đạc)
29	Dự án KDL Hồng An thuộc KDL ven biển Bắc Bãi Trường (mở rộng)	4,50	Đất thương mại, dịch vụ		4,50				4,50	Dương Tơ	Phù Quốc	Nghi quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng đo đạc)
30	Dự án Trung Lăng Tim (tổng dự án 73,87ha, chuyển mục đích 51,99ha, thuê môi trường rừng 21,88ha)	51,99	Đất thương mại, dịch vụ		51,99				51,99	Dương Tơ	Phù Quốc	Nghi quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng đo đạc)
31	Dự án KDC và đô thị cao cấp Hưng Phát	54,67	Đất ở tại đô thị		54,67				54,67	An Thới	Phù Quốc	Nghi quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đã ký hợp đồng đo đạc)
32	Đường dây An Xuyên – Vĩnh Thuận	0,33	Đất công trình năng lượng		0,33	0,33				Vĩnh Phong, Vĩnh Thuận, Tân Thuận, Thị trấn Vĩnh	Vĩnh Thuận	Nghi quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (chuyên tiếp đề giao/cho thuê đất)

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch				Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án						Địa điểm		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Đất khác	Cấp xã	Cấp huyện			
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác						
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+ .(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)		
33	Khu dân cư Nam An Hòa	4,67	Đất ở tại đô thị	1,09	3,58	2,40			1,18	An Hòa	Rạch Giá	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện (đã giao và cho thuê 5,3ha theo Quyết định 2815/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh)		
34	Đường Chu Văn An (đoạn Lạc Hồng đến Ngõ Gia Tự)	0,20	Đất giao thông		0,20				0,20	Vĩnh Lạc	Rạch Giá	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện (đã giao thực hiện được một đoạn 0,3 ha)		
35	Khu tái định cư Nam An Hòa	4,50	Đất ở tại đô thị		4,50	2,50			2,00	An Hòa	Rạch Giá	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện (Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND thành phố Rạch Giá)		
36	Đường Huỳnh Mãn Đạt	0,25	Đất giao thông		0,25				0,25	Vĩnh Lạc	Rạch Giá	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện (Tờ trình số 177/TT-UBND ngày 31/8/2018 của UBND thành phố Rạch Giá)		



STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án				Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện			
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác					
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)+(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(14)	
37	Cầu Vàm Tru (Huỳnh Thúc Kháng)	0,05	Đất giao thông		0,05				0,05	Vĩnh Quang	Rạch Giá	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
38	Cầu Vàm Tru (lộ Liên Hương)	0,05	Đất giao thông		0,05				0,05	Vĩnh Quang	Rạch Giá	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
39	Xây dựng CSHT Khu DL Thạch Động	7,28	Đất giao thông		7,28	6,77			0,51	Mỹ Đức	Hà Tiên	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
40	Xây dựng CSHT Khu DL Mũi Nai (đường Cảnh Cung)	1,20	Đất giao thông		1,20				1,20	Pháo Đài	Hà Tiên	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
41	Xây dựng CSHT phục vụ phát triển KTXH xã Tiên Hải (đường quanh đảo Hòn Giang)	3,17	Đất giao thông		3,17	0,20			2,97	Tiên Hải	Hà Tiên	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
42	Đường cặp kênh Đồn Tả	9,30	Đất giao thông		9,30	1,67			7,63	Pháo Đài	Hà Tiên	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
43	Trường Tiểu học Thanh Phước 1	0,12	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,12	0,12				Thanh Phước	Giồng Riềng	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện (điều chỉnh để giao đất)
44	Trường Tiểu học Ngọc Thành 2	0,20	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,20	0,20				Ngọc Thành	Giồng Riềng	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện (điều chỉnh để giao đất)
45	Trường Tiểu học Ngọc Thuận 1	0,40	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,40	0,40				Ngọc Thuận	Giồng Riềng	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện (điều chỉnh để giao đất)
46	Trường Tiểu học Ngọc Thuận 2	0,40	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,40	0,40				Ngọc Thuận	Giồng Riềng	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện (điều chỉnh để giao đất)

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án							Địa điểm		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất			Bất động sản				Cấp xã		
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+ -(10)	Đất trồng lúa (7)	Đất rừng phòng hộ (8)	Đất rừng đặc dụng (9)	Đất khác (10)	(11)	(12)	(13)	(14)		
Tổng		46	780,67	14,35	766,32	14,79	12,71		738,82						

H. KIẾN C.



PHIẾU LƯU 2. DANH MỤC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG (KHÔNG THUỘC TRƯỜNG HỢP CÁN THỦ HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI TẠI PHỤ LỤC 1) THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 TRÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Hạng mục dự án	Quy hoạch		Trong đó có sử dụng các loại đất (ha)				Địa điểm		Chức năng pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất	Tổng diện tích 3 loại đất	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Cấp xã	Cấp huyện		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

MỨC 1. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN BẰNG KỶ MỚI NĂM 2019

1	Khu du lịch chùa Hang- Hòn Phụ Từ	3,20	Đất thương mại dịch vụ		0,65	0,65			Bình An	Kiên Lương	đã có bộ trị vốn (vốn vay ADB)	
2	Bệnh viện Quận Y 121 - cơ sở 2	3,00	Đất quốc phòng		3,00	3,00			Dương Tơ	Phù Quốc	Thông báo số 27/TB-VP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thông báo kết luận của lãnh đạo UBND tỉnh và chủ trương giao đất thực hiện Dự án Bệnh viện Quận Y 121 - cơ sở 2 tại xã Dương Tơ, huyện Phù Quốc, tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 932/QĐ-TM ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tổng tham mưu phê duyệt quy hoạch vị trí đóng quân Bệnh viện 121 - cơ sở 2 thuộc Cục Hậu cần/Quân khu 9	

MỨC 2. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TỪ NĂM 2016 SANG NĂM 2019

1	Tuyến dân cư đường hành lang ven biển phía Nam	15,00	Đất ở tại nông thôn		9,80	9,80			Đông Hòa, Đông Thành, Đông Hưng, TT Thứ 11, Đông Hưng B	An Minh	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	đã triển khai thực hiện được 5,2ha/15ha
---	--	-------	---------------------	--	------	------	--	--	---	---------	--	---

PHỤ LỤC 3. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN HỖ BÒ TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Hạng mục Dự án	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi, chuyển mục đích để thực hiện dự án					Địa điểm		Cơ sở pháp lý đã phê duyệt	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất			Đất khác	Cấp xã	Cấp huyện		
					Đất rừng sản xuất	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng					
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Cửa hàng xăng dầu trực DT 964 (Nam Thái A)	0,10		0,10		0,10			Nam Thái A	An Biên	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
2	Cửa hàng xăng dầu Nam Thái A	0,10		0,10		0,10			Nam Thái A	An Biên	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
3	Trường THCS Đông Yên (ấp Xẻo Đước 2 - mở rộng)	1,51	0,80	0,71	0,71	0,71			Đông Yên	An Biên	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
4	Trường TH Nam Yên (Mở rộng)	0,60	0,50	0,10				0,10	Nam Yên	An Biên	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
5	Trường TH Nam Yên 2 (mở rộng)	1,07	0,86	0,21				0,21	Nam Yên	An Biên	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
6	Trường TH Hưng Yên 1 (mở rộng)	1,58	1,48	0,10		0,10			Hưng Yên	An Biên	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
7	Trường THCS Hưng Yên (mở rộng)	0,59	0,33	0,26		0,26			Hưng Yên	An Biên	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
8	Trường THCS Nam Thái (mở rộng)	1,33	1,09	0,24		0,24			Nam Thái	An Biên	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
9	Trụ sở ấp kết hợp Nhà Văn hóa ấp Thái Hưng	0,07		0,07		0,07			Mỹ Thái	Hòn Đất	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
10	Nạo vét mở rộng kênh KH6	1,30		1,30		1,30			Binh Sơn	Hòn Đất	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
11	Xây dựng hạ tầng CCN, TTCN (Công ty CP DK Phú Quốc)	50,00		50,00		50,00			Hàm Ninh	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
12	KĐLST Hòn Rời (gồm 100 ha RPH_Công ty CP TM&XD T.T.C)	110,00	100,50	9,50		9,50			Hòn Thơm	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
13	DVĐL kết hợp nghỉ dưỡng trên biển (gồm 24,44ha mặt nước biển Công ty CP PQ Hải Quốc)	3,00		3,00		3,00			Bãi Thơm	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
14	DLST kết hợp công tác quản lý bảo tồn biển đảo Hòn Vông (gồm 32ha RPH và 5,47ha DTM_BQL Khu bảo tồn biển PQ và Hương Hải Group)	5,47		5,47		5,47			Hòn Thơm	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
15	KDL nghỉ dưỡng Gia Huỳnh (Công ty CP Gia Huỳnh)	19,74		19,74		19,74			Gành Dầu	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
16	DLST tham quan sinh cảnh đặc trưng đồng thưng vạt VQG Phú Quốc (Công ty CP Việt Ngọc - Vườn Quốc gia, tổng 500ha, thuê rừng 499,96ha)	0,04		0,04		0,04			Bãi Thơm	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
17	Khu dân cư cao cấp Dương Báo (Công ty DTPT nhà & Đô thị HUD)	138,51		138,51		138,51			Dương Tor	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
18	Khu dân cư Làng nghề và Trung tâm xã Hàm Ninh (Công ty CP DK Phú Quốc)	80,23		80,23		80,23			Hàm Ninh	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
19	Khu dân cư Làng nghề (Công ty TNHH Ky Ngh)	15,31		15,31		15,31			Hàm Ninh	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
20	Khu dân cư Phú Phát (Công ty TNHH Phú Phát)	19,85		19,85		19,85			Cửa Cạn	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
21	Dự án xây dựng An tàu, bến cấp tàu và Trạm trung chuyển của BCHQS tỉnh Kiên Giang	12,40		12,40		12,40			Hàm Ninh	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	



STT	Hạng mục Dự án	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi, chuyển mục đích để thực hiện dự án				Địa điểm		Căn cứ pháp lý đã phê duyệt	Ghi chú	
				Diện tích (ha)	Đất trồng lúa	Hiện trạng sử dụng đất		Cấp xã	Cấp huyện			
						Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng					Đất khác
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
22	Dự án KDL và chăm sóc sức khỏe Giảng Gió	22,40		22,40				22,40	Dương Đông	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
23	Khu DLST và biệt thự nghỉ dưỡng Đồi Sao (Công ty TNHH Ngôi Sao Dương Đông)	22,90	0,34	22,56				22,56	Dương Đông	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
24	Dự án thuộc lô số 3 thuộc KDL và sân golf Bãi Sao	10,05		10,05				10,05	An Thới	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
25	Dự án thuộc lô số 4 thuộc KDL và sân golf Bãi Sao (Công ty TNHH Đại Minh Phú Quốc)	29,00		29,00	1,59			27,41	An Thới	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
26	KDL sinh thái Ngôi Sao - Lucky Star resort thuộc KDL Bãi Cạn (tổng 51,62ha, hiện trạng)	8,52		8,52				8,52	Cửa Dương	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
27	KDL Bãi Cạn (Công ty Sông Biển Cửa Cạn)	8,07		8,07				8,07	Cửa Cạn	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
28	Dự án KDL sinh thái ấp Lê Bát (Công ty Hưng Ngân)	20,42		20,42				20,42	Cửa Cạn	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
29	Khu bảo tàng cổ vật kết hợp du lịch sinh thái (Công ty TNHH Đoàn Anh Dương)	40,61		40,61				40,61	Cửa Cạn	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
30	Jade forest Eco Resort & Spa (Công ty Đảo Lam Ngọc)	6,33		6,33				6,33	Giành Dầu	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
31	Dự án khu du lịch sinh thái Miramar	1,70		1,70				1,70	Cửa Dương	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
32	Khu nghỉ dưỡng Escapa Resort & Spa thuộc KDL sinh thái Ông Lang (Công ty TNHH Sinh Thái)	2,42		2,42				2,42	Cửa Dương	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
33	Dự án Khu biệt thự cao cấp và KDL sinh thái biển MELODY LAND (Cty TNHH TM&DL YOVA)	19,13		19,13		10,00		19,13	Hàm Ninh	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
34	KDL nghỉ dưỡng Dovi Resort (DNTN Tô Uyên Cô Mây)	2,12		2,12				2,12	Cửa Dương	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
35	Dự án khu dân cư Bắc và Nam Bãi trường	9,20		9,20				9,20	Dương Tô	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
36	Khu du lịch sinh thái chùa Hộ Quốc (Chùa Việt: Tổng dự án 15,30ha, diện tích chùa 5,3ha, khu du lịch sinh thái 10ha)	10,00		10,00				10,00	Dương Tô	Phù Quốc	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
37	Đường dây 110KV Vĩnh Thuận - Gò Quao	0,45		0,45				0,45	Vĩnh Bình Nam	Vĩnh Thuận	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
38	Trung tâm thực nghiệm Đại học Cần Thơ	1,40		1,40				1,40	Lại Sơn	Kiên Hải	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
39	Du lịch hòn Bờ Đập	1,00		1,00		1,00		1,00	Nam Du	Kiên Hải	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
40	Resort Tô Châu	4,00		4,00				4,00	An Sơn	Kiên Hải	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
41	Kho Ngoại quan	10,20		10,20		5,20		5,00	An Sơn	Kiên Hải	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
42	Nhà nghỉ 2 Ngoc Anh	0,12		0,12		0,12		0,12	An Sơn	Kiên Hải	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
43	Khu du lịch Romance Island (Cty ĐT DL Passion Hòn Mấu)	14,63		14,63		5,43		9,20	Nam Du	Kiên Hải	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
44	Trung tâm văn hóa huyện	0,40		0,40				0,40	Hòn Tre	Kiên Hải	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
45	Trụ sở ấp Cù Tron	0,01		0,01				0,01	An Sơn	Kiên Hải	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
46	Đường Vàm Trư	0,29		0,29				0,29	Vĩnh Quang	Rạch Giá	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	
47	Năng cấp, chỉnh trang chợ Cầu số 1 (Miếu Bà)	0,08	0,05	0,03				0,03	Vĩnh Quang	Rạch Giá	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh	

STT	Hạng mục Dự án	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi, chuyển mục đích để thực hiện dự án						Địa điểm		Cơ sở pháp lý đã phê duyệt	Chú chú
				Diện tích (ha)		Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện		
				(3)-(6)+(9)	(4)	Đất rừng lìa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)-(6)+(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
48	Trường Tiểu học Tân Thành 1	1,35		1,35	1,35				Tân Thành	Tân Hiệp	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh		
49	Chợ xã Hòa Chanh	3,50		3,50	2,80			0,70	Hòa Chanh	U Minh Thượng	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh		
50	Chợ xã An Minh Bắc	3,50		3,50	2,20			1,30	An Minh Bắc	U Minh Thượng	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh		
51	Cầu sông Cái Bé	0,50		0,50				0,50	Long Thành	Giồng Riềng	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh		
52	Cầu kênh Chung Bửu	0,50		0,50				0,50	Bản Tân Định	Giồng Riềng	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh		
53	Cầu sông Cái Bé (ngã ba Cai Trung)	0,50		0,50				0,50	Ngọc Chúc	Giồng Riềng	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh		
54	Cầu sông Cái Bé (sông cũ)	0,50		0,50				0,50	Ngọc Hòa	Giồng Riềng	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh		
55	Cầu xáng Thới Nốt	0,50		0,50				0,50	Thanh Phước	Giồng Riềng	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh		
56	Cầu Voi Sơn - 2 TY	0,05		0,05				0,05	Hòa Thuận	Giồng Riềng	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh		
57	Bệnh viện Đa khoa Giồng Riềng	2,10	2,00	0,10				0,10	Giồng Riềng	Giồng Riềng	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh		
58	Trường THPTCS Cư Đới	0,15		0,15				0,15	Đồng Hồ	Hà Tân	Nghị quyết số 58/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của HĐND tỉnh		
59	Trường TH Nguyễn Huệ (điểm chính)	0,30		0,30	0,30				Vĩnh Quang	Rạch Giá	Nghị quyết số 58/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của HĐND tỉnh		
60	Công trình nâng cấp, mở rộng đường Dương Đông - Cửa Cạn - Gành Dầu và xây dựng mới nhánh nối với đường trục Nam - Bắc theo hình thức đối tác công tư, loại hợp đồng BT	81,65	21,82	59,83				44,79	Dương Đông, Cửa Cạn, Gành Dầu, Cửa Dương	Phước Quốc	Nghị quyết số 138/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của HĐND tỉnh	Qua rà soát, đo đạc thực tế diện tích đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng trên 20 ha thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ	
Tổng		803,35	129,77	673,58	9,98	34,29	4,09	625,22					





BIỂU MẪU 4. BAN HÀNH CÁC DỰ ÁN CÁN THỦ HỘI ĐẠT BỘ SUNG NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC THƯỜNG TRƯC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA CHO THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

	Hạng mục Dự án	Quy hoạch			Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án						Địa điểm		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích (ha)	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác	Cấp xã	Cấp huyện			
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
(Trên đây là dự án của nhà đầu tư trong nước/định cư ở nước ngoài, không thuộc dự án công nghiệp và dự án công nghiệp, đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng được thực hiện trong năm 2018)														
1	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư dự án tái định cư nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ cộng đồng; chợ; nghĩa trang; nghĩa địa; nhà tang lễ; nhà hỏa táng.													
1	Chợ Kiên Lương	1,08	Đất chợ		1,08					Kiên Lương	Kiên Lương		Công văn số 184/HĐND-VP ngày 07/9/2018 và Công văn số 188/HĐND-VP ngày 10/9/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.	
2	Châu sát thị trấn Vĩnh Thuận	0,29	Đất giao thông		0,29				0,29	Vĩnh Thuận	Vĩnh Thuận		Thông báo số 112/TB-HĐND ngày 06/6/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung Dự án Châu sát thị trấn Vĩnh Thuận vào Danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2018 của huyện Vĩnh Thuận	
Tổng		1,37			1,37				1,37					

